

ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

NGUYỄN QUANG GIAO

Đại học Đà Nẵng

Email: nqgiaodhnd@gmail.com

Tóm tắt: Ngày nay, đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục là một yêu cầu khách quan trước xu thế hội nhập quốc tế và là yếu tố mang tính quyết định đối với trường đại học. Để tồn tại và phát triển, các trường đại học phải không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng các nhu cầu thực tiễn trong môi trường lao động có tính cạnh tranh cao của thời đại toàn cầu hóa. Do vậy, một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục đại học Việt Nam nói chung và của mỗi trường đại học nói riêng là phải đẩy mạnh hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục. Bài viết đề cập đến tầm quan trọng của hoạt động kiểm định chất lượng trường đại học, phân tích thực trạng đánh giá và công nhận chất lượng của các trường đại học, từ đó đưa ra một số đề xuất cụ thể nhằm đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng các trường đại học hiện nay.

Từ khóa: Chất lượng; đảm bảo chất lượng; kiểm định chất lượng; trường đại học.

(Nhận bài ngày 01/02/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 15/03/2017; Duyệt đăng ngày 25/03/2017).

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, chất lượng giáo dục không chỉ đơn thuần giới hạn trong phạm vi của một cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) mà cần phải được công khai, công nhận trong phạm vi của quốc gia, của khu vực và quốc tế. Do vậy, vấn đề chất lượng giáo dục, đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD) và kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) đã trở nên phổ biến đối với tất cả các trường đại học (ĐH). Hoạt động kiểm định chất lượng (KĐCL) GDĐH ở Việt Nam đã được triển khai trong vòng hơn 10 năm trở lại đây và đạt được những kết quả quan trọng như: KĐCLGD đã được các trường ĐH xác định là một trong những biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, hệ thống văn bản về ĐBCLGD và KĐCLGD đã được hoàn thiện. Các trung tâm KĐCLGD đã được thành lập và tiến hành đánh giá, công nhận chất lượng của các trường ĐH. Hầu hết các trường ĐH đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá, trong số đó có 20 trường ĐH đã được các trung tâm KĐCLGD đánh giá và công nhận đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng (ĐGCL) do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành. Tuy nhiên, hoạt động KĐCL GDĐH vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập trong đó vấn đề đáng lưu tâm nhất là số lượng các trường ĐH được đánh giá và công nhận đạt chất lượng còn quá khiêm tốn so với tổng số các trường ĐH, học viện đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá. Để đẩy mạnh hoạt động KĐCL trường ĐH hiện nay đòi hỏi có sự tham gia tích cực và hiệu quả từ việc ban hành các chính sách, định hướng, hệ thống văn bản của Bộ GD&ĐT; sự chuyên nghiệp, khách quan, công bằng trong đánh giá, thẩm định và công nhận chất lượng của các trung tâm KĐCLGD; sự quyết tâm, nỗ lực, đầu tư của các trường ĐH.

Thực tế nêu trên đòi hỏi cần áp dụng hệ thống các biện pháp quản lý một cách đồng bộ, phù hợp, khả thi nhằm thực hiện thành công kế hoạch triển khai công tác KĐCLGD đối với cơ sở GDĐH, trường cao đẳng sư phạm

và trung cấp sư phạm năm 2017 của Bộ GD&ĐT với chỉ tiêu đến tháng 12 năm 2020, 100% các trường ĐH, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm được đánh giá ngoài (ĐGN) [1].

2. Tầm quan trọng của hoạt động kiểm định chất lượng trường đại học

Ở Việt Nam, trong hơn 10 năm qua, thực tế GDĐH trong nước đã chứng minh rằng: ĐBCL là mô hình thích hợp để quản lý chất lượng giáo dục, trong đó triển khai KĐCLGD là một trong những hoạt động cơ bản nhằm đánh giá và công nhận mức độ cơ sở GDĐH đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành. Hoạt động KĐCL GDĐH luôn được Chính phủ quan tâm, thể hiện qua việc ban hành hàng loạt các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, thông tư, đặc biệt là Luật Giáo dục năm 2005 và gần đây nhất là Luật Giáo dục Đại học năm 2012, trong đó Chương VII nêu rõ triển khai các hoạt động ĐBCL và tham gia KĐCLGD là nhiệm vụ bắt buộc đối với các cơ sở GDĐH. Bên cạnh đó, Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định tiêu chuẩn phân tầng, khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở GDĐH có hiệu lực từ ngày 25 tháng 10 năm 2015 là một trong những văn bản pháp lý gần đây nhất khẳng định vai trò và tầm quan trọng của KĐCLGD trong việc đánh giá và công nhận chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng GDĐH Việt Nam tiếp cận chất lượng của khu vực và thế giới.

Thông qua hoạt động KĐCLGD, các trường ĐH sẽ xác định được mức độ đáp ứng các mục tiêu giáo dục theo các tiêu chuẩn ĐGCL giáo dục. Kết quả KĐCLGD sẽ phản ánh toàn diện và thực chất chất lượng của nhà trường về tất cả các mặt như sứ mạng và mục tiêu, công tác tổ chức và quản lý, chương trình và hoạt động đào tạo, chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên và sinh viên, công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, thư viện và cơ sở vật chất, công tác quản lý tài chính. Từ đó,



lãnh đạo nhà trường sẽ hiểu rõ những điểm mạnh và tồn tại, có cơ sở để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục. Kết quả KĐCLGD sẽ được công khai với toàn xã hội, là cơ sở cho việc phân tầng và xếp hạng trường ĐH theo Nghị định 73/2015 của Chính phủ. Ngoài ra, kết quả KĐCL trường ĐH là cơ sở để người học tham khảo, xác định và lựa chọn các cơ sở GDĐH có chất lượng để học tập, đồng thời các doanh nghiệp có cơ sở để lựa chọn, kí kết, hợp tác đào tạo nguồn nhân lực ĐBCL, đáp ứng đầy đủ yêu cầu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Bối cảnh toàn cầu hóa đặt ra yêu cầu không có ranh giới trong phát triển GDĐH. Vì vậy, kết quả KĐCLGD góp phần thúc đẩy sự hợp tác quốc tế trong đào tạo, đặc biệt là việc chuyển đổi, công nhận văn bằng, chứng chỉ lẫn nhau giữa các cơ sở GDĐH trên phạm vi quốc tế.

Với mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động KĐCLGD trong quá trình nâng cao chất lượng GDĐH của đất nước tiếp cận chất lượng của khu vực và quốc tế hiện nay và đặc biệt là trong những năm tới, Việt Nam nhất thiết phải đẩy mạnh hoạt động KĐCL GDĐH nói chung và KĐCL trường ĐH nói riêng.

3. Thực trạng đánh giá và công nhận chất lượng của các trường đại học hiện nay

Hiện nay, ở Việt Nam, hoạt động đánh giá và công nhận chất lượng các cơ sở GDĐH do Trung tâm KĐCLGD - ĐH Quốc gia Hà Nội, Trung tâm KĐCLGD - ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm KĐCLGD - ĐH Đà Nẵng, Trung tâm KĐCLGD trực thuộc Hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam thực hiện. Tính đến ngày 10/3/2017, Trung tâm KĐCLGD - ĐH Quốc gia Hà Nội, Trung tâm KĐCLGD - ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm KĐCLGD trực thuộc Hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam đã đánh giá và công nhận đạt chất lượng đối với 20 trường ĐH trên toàn quốc theo tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH bao gồm 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí (được gọi là tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 1.0) do Bộ GD&ĐT ban hành. Tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đánh giá đạt chất lượng của 20 trường ĐH đã được công nhận đạt chất lượng, thể hiện cụ thể ở Bảng 1.

Kết quả tổng hợp ở Bảng 1 cho thấy có 8/20 (chiếm tỷ lệ 40%) các trường ĐH đạt chất lượng có số tiêu chí đạt dưới 85%, 11/20 (chiếm tỷ lệ 55%) các trường ĐH đạt chất lượng có số tiêu chí từ 85% đến 90% và duy nhất chỉ có 1/20 (chiếm tỷ lệ 5%) các trường ĐH đạt chất lượng có số tiêu chí trên 90%. Kết quả đánh giá và công nhận chất lượng 20 trường ĐH của Việt Nam đặt ra yêu cầu các trường ĐH phải thường xuyên, liên tục cải tiến chất lượng, trong đó phải khắc phục tồn tại theo kiến nghị của các đoàn ĐGN và cải tiến chất lượng đối với các tiêu chí chưa đạt chất lượng.

Trên thực tế, việc triển khai hoạt động KĐCLGD gặp rất nhiều khó khăn không những đối với các cơ sở GDĐH

mà còn đối với các Trung tâm KĐCLGD. Những khó khăn trong quá trình tham gia KĐCLGD của các cơ sở GDĐH tập trung ở những nội dung cơ bản sau:

- Nhận thức và sự quan tâm của cán bộ, giảng viên, sinh viên nhà trường về KĐCLGD (mục đích, vai trò, quy trình,...) còn hạn chế hay nói cách khác là chưa hình thành văn hóa chất lượng của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác ĐBCLGD và KĐCLGD chưa được đào tạo chính quy, bài bản; đa phần đội ngũ tham gia công tác tự đánh giá KĐCLGD của nhà trường là cán bộ kiêm nhiệm nên ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ cũng như hiệu quả, chất lượng báo cáo tự đánh giá;

- Khâu lưu trữ hồ sơ của các cơ sở GDĐH trong một thời gian dài chưa được chú trọng và lưu trữ không có hệ thống nên gây khó khăn cho việc thu thập minh chứng phục vụ báo cáo tự đánh giá;

- Nguồn tài chính chi cho hoạt động ĐBCLGD và KĐCLGD của các cơ sở GDĐH còn hạn hẹp và chưa có quy định cũng như sự thống nhất về cơ chế tài chính chi cho hoạt động ĐBCLGD và KĐCLGD nên đa phần phụ thuộc vào sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường;

- Các quy định về khen thưởng và chế tài chưa làm rõ sự khác biệt giữa trường ĐH tham gia và không tham gia KĐCLGD cũng như việc sử dụng kết quả KĐCLGD của các trường nên chưa tạo động lực để các trường ĐH tham gia KĐCLGD.

Đối với các Trung tâm KĐCLGD, trong quá trình triển khai ĐGN, thẩm định và công nhận đạt chất lượng các cơ sở GDĐH, các Trung tâm KĐCLGD gặp phải những khó khăn nhất định, bao gồm:

- Đội ngũ kiểm định viên (KĐV) của các Trung tâm KĐCLGD đa phần là kiêm nhiệm, số lượng KĐV chuyên trách rất hạn chế. Đây là khó khăn thường trực của các Trung tâm trong việc thành lập các đoàn ĐGN, đặc biệt là trong điều kiện thực hiện ĐGN đồng thời đối với cơ sở GDĐH và chương trình đào tạo;

- Số lượng các KĐV đáp ứng đủ yêu cầu tham gia với tư cách trưởng đoàn ĐGN còn hạn chế và đa số đều là lãnh đạo đương nhiệm của các cơ sở GDĐH nên rất khó khăn trong việc sắp xếp tham gia đoàn ĐGN trong khoảng thời gian liên tục 4-5 ngày cho phiên khảo sát chính thức phục vụ ĐGN;

- Do chế tài về hoạt động KĐCLGD chưa đủ mạnh nên trong một thời gian dài, đa số các trường ĐH thực hiện đăng kí ĐGN chủ yếu mang tính thủ tục, hình thức, đối phó. Hiện nay, thực hiện kế hoạch triển khai công tác KĐCLGD đối với cơ sở GDĐH, trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm năm 2017. Trên thực tế, số lượng các trường ĐH đăng kí ĐGN với các Trung tâm KĐCLGD tăng lên đáng kể. Do vậy, các Trung tâm KĐCLGD gặp phải khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực thực hiện ĐGN;

- Việc điều chỉnh, cải tiến tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH bao gồm 25 tiêu chuẩn với 111 tiêu chí (được gọi là tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 2.0) tiếp cận chuẩn chất lượng của khu vực và quốc tế là việc làm cấp bách và cần thiết. Tuy nhiên, trên thực tế, hầu

Bảng 1: Kết quả ĐGCL của 20 trường ĐH đã được công nhận đạt chất lượng theo tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 1.0

| Số tiêu chí đạt | 49/61 | 50/61 | 51/61 | 52/61 | 53/61 | 54/61 | 56/61 |
|------------------|--------|-------|-------|-------|--------|--------|-------|
| Tỷ lệ phần trăm | 80,33% | 82% | 83,6% | 85,2% | 86,89% | 88,52% | 91,8% |
| Số trường ĐH đạt | 3 | 1 | 4 | 3 | 4 | 4 | 1 |

hết các cơ sở GDĐH đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 1.0. Do vậy, các Trung tâm KĐCLGD sẽ gặp áp lực khi phải tiến hành ĐGN nhiều trường ĐH trong một khoảng thời gian hạn chế trước thời điểm bắt buộc ĐGN theo tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 2.0;

- Hoạt động của các Trung tâm KĐCLGD thực sự bắt đầu trong vòng 04 năm trở lại đây nên đòi hỏi sự nỗ lực của các Trung tâm để khẳng định niềm tin đối với tất cả các cơ sở GDĐH và xã hội.

Những khó khăn nêu trên là thách thức đối với các trường ĐH, Trung tâm KĐCLGD cũng như cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động KĐCL GDĐH. Để đẩy mạnh hoạt động KĐCL GDĐH ở Việt Nam trong thời gian tới, đòi hỏi áp dụng hệ thống biện pháp đồng bộ, phù hợp, khả thi từ Bộ GD & ĐT đến các Trung tâm KĐCLGD và đặc biệt là các trường ĐH.

4. Một số đề xuất nhằm đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng trường đại học hiện nay

4.1. Đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Ban hành đầy đủ và kịp thời hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện và ĐGCL theo tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 2.0 nhằm cụ thể hóa các ưu điểm của tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 2.0. Về cơ bản, trên cơ sở tiếp cận bộ tiêu chuẩn ĐGCL cơ sở giáo dục của AUN-QA phiên bản 2.0, so với tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 1.0, tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 2.0 có nhiều ưu điểm hơn như: Tính bao quát rộng và sâu về các chức năng của trường ĐH, chú trọng kết nối giữa nhà trường với cộng đồng, nội dung các tiêu chuẩn, tiêu chí và thang đo phù hợp với chuẩn chất lượng của khu vực để từng bước nâng cao chất lượng GDĐH theo hướng tiếp cận với chất lượng khu vực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của đất nước.

- Tổ chức tập huấn đội ngũ KĐV, cán bộ công tác ở các Trung tâm KĐCLGD, cán bộ làm công tác KĐCLGD ở các trường ĐH về quy trình, tiêu chuẩn, phương thức đánh giá theo tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 2.0.

- Xây dựng chính sách, định hướng phát triển hệ thống ĐBCL GDĐH và KĐCL GDĐH giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng tiếp cận với khu vực và quốc tế. Đồng thời, đảm bảo triển khai thực hiện trên thực tế theo đúng lộ trình của định hướng, chính sách đã được xây dựng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cốt cán làm công tác ĐBCLGD của các trường ĐH, cán bộ làm công tác KĐCLGD của các Trung tâm KĐCLGD về chuyên môn, nghiệp vụ công tác ĐBCLGD và KĐCLGD, trong đó chú trọng mời đội ngũ báo cáo viên giàu kinh nghiệm thực tiễn của quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Tăng cường công tác tuyển chọn KĐV KĐCL GDĐH và TCCN đảm bảo về số lượng và chất lượng, đồng thời thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên cũng như rà soát đội ngũ KĐV hiện tại nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ KĐV, đáp ứng yêu cầu của công tác ĐGN. Ngoài ra, xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ và cập nhật về KĐV KĐCL GDĐH và TCCN trên toàn quốc.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về ĐBCLGD và KĐCLGD thông qua việc thực hiện các dự án với các đối tác quốc tế, để xuất với các tổ chức KĐCLGD của khu vực và quốc tế tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ cho các

KĐV tại Việt Nam thay vì phải tham gia ở nước ngoài, nhằm tăng số lượng KĐV được bồi dưỡng, cập nhật về chuyên môn, nghiệp vụ tiếp cận các tiêu chuẩn ĐGCL của khu vực và quốc tế, đặc biệt là tiết kiệm đáng kể về chi phí đi lại và lưu trú.

- Định kì tổ chức sơ kết, tổng kết về hoạt động KĐCL GDĐH để từ đó nhân rộng các mô hình, hệ thống ĐBCLGD hiệu quả, đồng thời áp dụng kịp thời các biện pháp đẩy mạnh hoạt động KĐCL GDĐH ở Việt Nam.

- Ban hành và áp dụng cơ chế thưởng phạt hợp lý đối với các cơ sở GDĐH tham gia/không tham gia KĐCLGD, đạt/không đạt chất lượng theo tiêu chuẩn ĐGCL giáo dục trường ĐH do Bộ GD & ĐT ban hành.

- Chú trọng và tăng cường công tác truyền thông về ĐBCLGD và KĐCLGD để từ đó tất cả các trường ĐH tự giác, tích cực tham gia hoạt động ĐBCLGD và KĐCLGD cũng như để xã hội hiểu biết đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của hoạt động KĐCLGD.

4.2. Đề xuất với các Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức của các Trung tâm KĐCLGD theo hướng chuyên nghiệp hóa, độc lập và hiệu quả. Chú trọng bố trí đội ngũ lãnh đạo và chuyên viên am hiểu về ĐBCL GDĐH và KĐCL GDĐH cũng như có kinh nghiệm trong quản lý ở trường ĐH.

- Phát triển đội ngũ KĐV chuyên nghiệp đảm bảo về số lượng và năng lực nhằm chủ động cho việc thành lập các đoàn ĐGN trong điều kiện số lượng các trường ĐH đăng kí ĐGN ngày càng tăng. Bên cạnh đó, đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về chế độ đối với KĐV.

- Đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, khách quan, công bằng quy trình đánh giá, thẩm định và công nhận chất lượng của các cơ sở GDĐH. Chú trọng đến phẩm chất, năng lực chuyên môn của các thành viên tham gia đoàn ĐGN.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai kết quả ĐGCL của các cơ sở GDĐH, các điều kiện ĐBCLGD theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh công tác ĐGN nhằm góp phần thực hiện thành công kế hoạch ĐGN các cơ sở GDĐH do Bộ GD & ĐT ban hành.

- Tăng cường hợp tác về mặt chuyên môn giữa các Trung tâm KĐCLGD cũng như với các tổ chức KĐCLGD ở khu vực và quốc tế nhằm trao đổi, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong lĩnh vực KĐCLGD.

- Đối với các Trung tâm KĐCLGD được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ đào tạo KĐV KĐCL GDĐH và TCCN, cần rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo KĐV theo hướng tăng cường thực hành, bổ sung đầy đủ và kịp thời các tiêu chuẩn ĐGCL của khu vực.

- Chủ động và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để trở thành các Trung tâm KĐCLGD độc lập, đáp ứng định hướng phát triển hệ thống ĐBCL GDĐH của Việt Nam.

4.3. Đề xuất đối với các trường đại học

- Thường xuyên tổ chức nâng cao nhận thức và hiểu biết của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên về tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa, nội dung của KĐCLGD để từ đó họ tự giác, tích cực tham gia các hoạt động



ĐBCLGD và KĐCLGD của nhà trường.

- Kiến toàn đơn vị chuyên trách và tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ chuyên trách về công tác ĐBCLGD đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Xây dựng hệ thống ĐBCL và triển khai thường xuyên, hiệu quả các hoạt động ĐBCL trong toàn trường để từng bước hình thành văn hóa chất lượng. Bên cạnh đó, các trường ĐH cần nghiên cứu, xây dựng, cải tiến hệ thống ĐBCL bên trong đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 2.0.

- Quán triệt và thực hiện tốt công tác lưu trữ minh chứng đối với tất cả các hoạt động của toàn trường, đồng thời sử dụng các phần mềm tin học phục vụ công tác lưu trữ.

- Triển khai một cách có hệ thống và hiệu quả hoạt động khảo sát ý kiến phản hồi của giảng viên, sinh viên và các bên liên quan về các lĩnh vực của nhà trường, đồng thời thường xuyên, liên tục thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả khảo sát.

- Xây dựng và đẩy mạnh mối liên hệ hữu cơ giữa nhà trường với doanh nghiệp sử dụng lao động, giữa nhà trường với xã hội, đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp của sinh viên với sự hỗ trợ tích cực và hiệu quả của các doanh nghiệp.

- Đảm bảo tiến độ và chất lượng báo cáo tự đánh giá để chính xác hóa thời gian đăng kí ĐGN cũng như tham gia ĐGN theo đúng thời gian quy định của Bộ GD & ĐT.

- Đảm bảo nguồn kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động ĐBCLGD của nhà trường và tham gia KĐCLGD.

- Đối với các trường ĐH đã được công nhận đạt chất lượng theo tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 1.0, kịp thời tổ chức khắc phục các nội dung tồn tại theo kiến nghị của đoàn ĐGN, đồng thời cải tiến hệ thống ĐBCL bên trong đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn ĐGCL trường ĐH 2.0.

5. Kết luận

Chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng GDĐH nói riêng là vấn đề có ý nghĩa quan trọng đối với tất cả các quốc gia trên thế giới và luôn nhận được sự quan tâm của toàn xã hội. Nhiệm vụ quan trọng của tất

cả các trường ĐH là đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội, tiếp cận dần chuẩn chất lượng của khu vực và quốc tế. Đối với GDĐH ở Việt Nam hiện nay, một trong những giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng GDĐH là triển khai đẩy mạnh hoạt động KĐCL GDĐH nhằm tăng cường tính giải trình về chất lượng đào tạo của các trường ĐH đối với xã hội, đồng thời là cơ sở để các trường ĐH tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những tồn tại nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường một cách bền vững, hướng đến đạt các tiêu chuẩn chất lượng của khu vực và quốc tế cũng như xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng của nhà trường. Hoạt động KĐCLGD là hoạt động quan trọng trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; là hoạt động tích cực hướng đến nâng cao chất lượng GDĐH, do vậy đòi hỏi sự tham gia tích cực, hiệu quả, đồng bộ của cơ quan quản lý nhà nước về KĐCLGD, của các Trung tâm KĐCL GDĐH và của tất cả các trường ĐH trên toàn quốc nhằm đẩy mạnh hoạt động KĐCL GDĐH hiện nay với mục tiêu KĐCLGD phải trở thành nếp văn hóa trong các trường ĐH.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Kế hoạch triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm và trung cấp sư phạm năm 2017*, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Văn bản hợp nhất Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học*, Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Đức Chính, (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Nghị quyết về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Quang Giao, (2015), *Quản lý chất lượng trong giáo dục đại học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6]. Warren Piper, D., (1993), *Quality Management in Universities*, Canberra: AGPS.

PROMOTING UNIVERSITY QUALITY ACCREDITATION IN CURENT CONTEXT

Nguyen Quang Giao

Da Nang University

Email: nqgiaodhdn@gmail.com

Abstract: Assurance and improvement of education quality is an objective demand in the trend of international intergration, being decisive factor to the success of an university. To exist and develop, universities need to non-stop enhance their training quality, meeting practical demands in highly competitive labour environment of the globalisation age. Therefore, one of the key tasks of Vietnam's education in general and of each university in particularly is to promote the educational quality assurance and accreditation. The article deals with the importance of university quality accreditation, analyses the curent state of the university assessment and recognition, hence proposing several recommendations on pushing up activities of university quality accreditation.

Keywords: Quality; quality assurance; quality accreditation; university.